

- + Bộ phận nào của cơ thể giúp ta nhìn thấy các vật xung quanh?
- + Bộ phận nào của cơ thể giúp ta nghe thấy âm thanh?
- + Nếu như mắt của chúng ta bị hỏng thì chúng ta có nhìn thấy mọi vật xung quanh không?
- + Nếu như tai của chúng ta bị điếc thì chúng ta có nghe thấy mọi âm thanh bên ngoài không?

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 12 và tìm hiểu trước việc làm của mỗi bạn trong từng hình.
- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 13 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua
- Cho HS nắm được quy trình sinh hoạt sao
- Nêu kế hoạch tuần tới
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định
- Trong lớp chú ý nghe giảng
- Có đầy đủ đồ dùng học tập
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. GV phổ biến quy trình sinh hoạt sao

- Quy trình sinh hoạt sao gồm 6 bước:
 - + B1: Tập hợp điểm danh
 - + B2: Khám vệ sinh cá nhân
 - + B3: Kể việc làm tốt trong tuần
 - + B4: Đọc lời hứa của sao nhi
 - + B5: Triển khai sinh hoạt chủ điểm
 - + B6: Phát động kế hoạch tuần tới.

- Nêu lời hứa của sao nhi:

“Vâng lời Bác Hồ dạy
Em xin hứa sẵn sàng
Là con ngoan, trò giỏi
Cháu Bác Hồ kính yêu”.

3. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lý do
 - Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định
 - Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu
 - Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
-

Tiết 3:

Đạo đức

Bài 2: Gọn gàng, sạch sẽ (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nêu được một số biểu hiện cụ thể về: Ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

1.2. Kỹ năng:

- Biết lợi ích của việc ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
 - Biết phân biệt giữa ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ và chưa gọn gàng, sạch sẽ.
-

1.3. Thái độ:

- Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân: Quần áo, đầu tóc luôn gọn gàng, sạch sẽ.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân:

Tự chọn cho mình bộ quần áo đi học phù hợp.

2.2. Nhóm học tập:

Quan sát và nhận xét được bạn nào đã ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Học sinh làm bài tập 3.

* Mục tiêu: HS biết tự lao động phục vụ để đầu tóc quần áo gọn gàng sạch sẽ.

* Cách tiến hành:

- Cho học sinh quan sát tranh.

- Giáo viên yêu cầu Học sinh thảo luận theo gợi ý: Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Bạn đó có gọn gàng sạch sẽ không? Em có muốn làm như bạn không?

- Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm (sẽ nêu những việc nên làm và không nên làm)

+ Nên làm: soi gương chải đầu, bẻ lại cổ áo, tắm gội hàng ngày, rửa tay sạch sẽ.

+ Không nên làm: ăn kem bôi bẩn vào áo quần

- Giáo viên gọi đại diện nhóm lên trình bày.

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.

- Học sinh nhận xét bổ sung ý kiến

- Giáo viên nhận xét, bổ sung và kết luận: Chúng ta nên noi theo gương những bạn nhỏ ở tranh số 1, 3, 4, 5, 7, 8 trang 9 vở BTĐĐ.

3.2. Hoạt động 2: HS làm việc theo nhóm đôi.

* Mục tiêu: Học sinh giúp nhau sửa sang lại đầu tóc, quần áo gọn gàng sạch sẽ.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên yêu cầu đôi bạn quan sát nhau và giúp nhau sửa sang lại đầu tóc quần áo.

- Học sinh quan sát nhau và sửa cho nhau quần áo, đầu tóc cho gọn gàng.

- Giáo viên quan sát, hướng dẫn thêm cho học sinh còn lúng túng.

- Nhận xét tuyên dương đôi bạn làm tốt.

* *Kết luận: Các em cần nhắc nhở nhau sửa sang lại đầu tóc, quần áo hộ bạn nếu thấy bạn chưa gọn gàng, sạch sẽ.*

3.3. Hoạt động 3: HS hát, vui chơi.

* Mục tiêu: HS hiểu thêm về nội dung bài học qua bài hát “Rửa mặt như mèo”.

* Cách tiến hành:

- Cho học sinh hát bài “Rửa mặt như mèo”

- Giáo viên hỏi: Lớp ta có bạn nào giống “mèo” không?

- Lớp ta đừng có bạn nào mà rửa mặt như mèo nhé!

- Giáo viên cho học sinh đọc câu ghi nhớ theo Giáo viên:

“Đầu tóc em chải gọn gàng

Áo quần gọn sạch sẽ trông càng thêm yêu”.

* Giáo viên kết luận: ăn mặc gọn gàng sạch sẽ có lợi là làm cho ta thêm xinh đẹp, thơm tho, được mọi người yêu mến, và giữ được cơ thể tránh nhiều bệnh về da. Các em cần ghi nhớ những điều đã học để thực hiện tốt trong suốt cuộc đời.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Thế nào là ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ? Thế nào là ăn mặc chưa gọn gàng, sạch sẽ?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS tìm và nêu tên bạn nào trong lớp hôm nay có đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ.

- HS nêu tên và mời bạn đó lên trước lớp.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sâu:

+ Vì sao em cho là bạn đó gọn gàng, sạch sẽ?

+ HS nhận xét về quần áo, đầu tóc của các bạn.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 11 và tìm trong hình vẽ có những đồ dùng nào.

- Nhóm: Tìm hiểu trước những đồ dùng và tác dụng của những đồ dùng đó.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

TUẦN 5:

Thứ hai ngày 2 tháng 10 năm 2017

Tiết 1:

Chào cờ

Tiết 2 + 3: Tiếng việt

Bài 17: u - ư

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ u và ư; tiếng nụ và thư.
- Đọc được câu ứng dụng: Thứ tư, bé hà thi vẽ.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Thủ đô.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ u, ư in và chữ u, ư viết

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ u, ư trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm u - ư

* Mục tiêu: nhận biết được âm u và âm ư.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm u:

- Nhận diện chữ: Chữ u gồm một nét xiên phải, hai nét móc ngược.

Hỏi: So sánh u với i?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét xiên, nét móc ngược.

Khác: u có tới 2 nét móc ngược, âm i có dấu chấm ở trên.

- Phát âm và đánh vần: u, nụ.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm u, tiếng nụ, đánh vần, đọc trơn: nụ.

b. Dạy chữ ghi âm ư:

- Nhận diện chữ: Chữ ư giống chữ u, có thêm dấu râu trên nét sổ thứ hai.

Hỏi: So sánh u và ư?

Giống: đều có chữ u

Khác: ư có thêm dấu râu.

- Phát âm và đánh vần tiếng: ư, thư.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm ư, tiếng thư, đánh vần, đọc trơn: thư.

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình u, ư, nụ, thư.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: u, ư, ư, ư, ư.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

- * Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.
- * Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.
- Đọc lại toàn bài trên bảng
- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.
- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

- * Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.
- * Cách tiến hành:
- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- Thảo luận và trả lời: bé thi vẽ.
- + Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: thứ, tư)
- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Thứ tư, bé hà thi vẽ.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng u, ư, ư, ư.
- * Cách tiến hành:
- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết: u, ư, ư, ư.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

- * Mục tiêu: Phát triển lời nói: thủ đô.
- * Cách tiến hành:
- Hỏi: - Trong tranh, cô giáo đưa học sinh đi thăm cảnh gì?
- Thảo luận và trả lời: Chùa Một Cột.
- Chùa Một Cột ở đâu? (Hà Nội).
- Mỗi nước có mấy thủ đô? (Có một thủ đô.)
- Em biết gì về thủ đô Hà Nội?(Nói qua tranh ảnh, chuyện kể, ...)

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ u, ư đọc chữ ư, ư.
- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ u, ư “Thứ tư mẹ cho bé ư đi về quê ăn giỗ.”
- Tìm tiếng ngoài bài có âm u, ư?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ u, ư qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 18: x, ch.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Toán
Số 7

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

-Biết 6 thêm 1 được 7 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 7, so sánh các số trong phạm vi 7, biết vị trí của số 7 trong dãy số từ 1 đến 7.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 7 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3, 4, 5, 6.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 1, 2, 3, 4, 5, 6.

* Cách tiến hành

- HS viết: 1, 2, 3, 4, 5,6.

- GV đọc số.
- HS viết bảng con, bảng lớp.
- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3. 2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ số 7.

* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 7.

* Cách tiến hành

- Giới thiệu số 7.

* Bước 1: Lập số 7

-Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời
- Có 6 bạn đang chơi, có 1 bạn đi tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?
- HS nhắc lại “Có 7 bạn”
- GV yêu cầu HS lấy 6 que tính sau đó lấy thêm 1 que tính nữa.
- HS nêu kết quả số que tính vừa lấy
- HS nêu “Có 6 que tính thêm 1 que tính là 7 que tính”.
- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “6 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 7 chấm tròn”.
- GV kết luận: Có 7 bạn, 7 chấm tròn, 7 con tính, đều có số lượng là 7.
- HS nhìn vào tranh nhắc lại “ Có 7 bạn, 7 chấm tròn, 7 con tính”.

* Bước 2: Giới thiệu số 7.

- GV nêu: số 7 được viết bằng chữ số 7
- GV giới thiệu số 7
- HS lấy số 7 đọc bậy.
- GV viết bảng các số từ 1 đến 7.

* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 7 trong dãy số từ 1 đến 7.

- GV hỏi số 7 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 7?
- HS trả lời
- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 7.
- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 7.
- GV nhận xét và tuyên dương.

3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS đọc, viết được 7.

*Cách thức tiến hành.

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 28 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 7.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.
- HS viết vào vở
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 29 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 7.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:
- HS quan sát trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại
- HS thảo luận làm bài, 1 số HS trình bày kết quả
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ Bài 3: HS làm bài tập 3 trang 29 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.
- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:
- HS quan sát, trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ Bài 4: HS làm bài tập 4 trang 29 SGK

- Mục đích. HS điền được dấu $<$, $>$, $=$ vào ô trống.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách chơi.
- HS lắng nghe
- HS tiến hành chơi
- Tổ chức HS thi tiếp sức hoàn thành bài tập

+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi, thời gian chơi cho HS

+ Tổ chức chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương đội chơi dành phần thắng.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- GV yêu cầu HS nêu thứ tự cấu tạo số 7, đếm lại từ 1 đến 7.
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 8 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 18: x - ch

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ x và ch; tiếng xe và chó.
- Đọc được câu ứng dụng: Xe ô tô chở cá về thị xã.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Xe bò, xe lu, xe ô tô.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ x, ch in và chữ x, ch viết

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ x, ch trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm x - ch

* Mục tiêu: nhận biết được âm x và âm ch.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm x:

- Nhận diện chữ: Chữ x gồm một nét cong hở trái, một nét cong hở phải.

Hỏi: So sánh x với c?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong hở phải.

Khác: x còn một nét cong hở trái.

- Phát âm và đánh vần: x, xe.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm x, tiếng xe, đánh vần, đọc trơn: xe.

b. Dạy chữ ghi âm ch:

- Nhận diện chữ: Chữ ch là chữ ghép từ hai con chữ c và h.

Hỏi: So sánh ch và th?

Giống: chữ h đứng sau.

Khác: ch bắt đầu bằng c, th bắt đầu bằng t.

- Phát âm và đánh vần tiếng: x, xe.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm x, tiếng xe, đánh vần, đọc tron: xe.

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình x, ch, xe, chó.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: x, ch, xe, chó.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng: xe, xa xa, chì đỏ, chả cá.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: xe ô tô chở cá.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: xe, chở, xã)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Xe ô tô chở cá về thị xã.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng x, ch, xe, chó.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: x, ch, xe, chó.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Xe bò, xe lu, xe ô tô.

* Cách tiến hành:

Hỏi: - Có những gì trong tranh? Em hãy chỉ từng loại xe?

- Xe bò thường dùng để làm gì?

- HS Thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ x, ch đọc chữ xe, chó.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ x, ch “Chủ nhật mẹ cho bé na đi xem xiếc có chó đi trên dây.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm x, ch?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ x, ch qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 19: s, r.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 19: s - r

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ s và r; tiếng sê và rê.
- Đọc được câu ứng dụng: Bé tô cho rõ chữ và số.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Rỏ, rá.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ s, r in và chữ s, r viết

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ s, r trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm s - r

* Mục tiêu: nhận biết được âm s và âm r.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm s:

- Nhận diện chữ: Chữ x gồm nét xiên phải, nét thắt, nét cong hở trái.

Hỏi: So sánh s với x?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong.

Khác: s có thêm nét xiên và nét thắt.

- Phát âm và đánh vần: s, sê.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm s, tiếng sê, đánh vần, đọc trơn: sê.

b. Dạy chữ ghi âm r:

- Nhận diện chữ: Chữ r gồm nét xiên phải, nét thắt và nét móc ngược.

Hỏi: So sánh r và s?

Giống: nét xiên phải, nét thắt.

Khác: kết thúc r là nét móc ngược, còn s là nét cong hở trái.

- Phát âm và đánh vần tiếng: r, rê.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm r, tiếng rê, đánh vần, đọc trơn: rê.

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình s, r, sê, rê.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: s, r, sê, rê.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng: xê, xa xa, chì đỏ, chả cá.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng
- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.
- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - Thảo luận và trả lời: bé tô chữ, số.
 - + Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: rõ, số)
- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Bé tô cho rõ chữ và số.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng s, r, sê, rế.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết: s, r, sê, rế.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

- * Mục tiêu: Phát triển lời nói: Rỏ, rá.
- * Cách tiến hành:

Hỏi: - Rỏ dùng làm gì, rá dùng làm gì?

- Rỏ, rá khác nhau như thế nào?

- Ngoài rỏ, rá còn có loại nào khác đan bằng mây tre. Nếu không có mây tre, rỏ làm bằng gì?

- HS Thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ s, r đọc chữ sê, rế.
- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ s, r “Ông em thường đan rỏ rá vào buổi sáng.”
- Tìm tiếng ngoài bài có âm s, r?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ s, r qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 20: k, kh.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 3:

Toán
Số 8

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

-Biết 7 thêm 1 được 8 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 8, so sánh các số trong phạm vi 8, biết vị trí của số 8 trong dãy số từ 1 đến 8.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 8 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3, 4, 5, 6,7.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

* Cách tiến hành

- HS viết: 1, 2, 3, 4, 5,6, 7.

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3. 2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ số 8.

* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 8.

* Cách tiến hành

- **Giới thiệu số 8.**

* Bước 1: Lập số 8

-Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 7 bạn đang chơi nhảy dây, có 1 bạn chạy tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?
- HS nhắc lại “Có 8 bạn”
- GV yêu cầu HS lấy 7 hình tròn sau đó lấy thêm 1 hình tròn nữa.
- HS nêu kết quả số hình tròn vừa lấy
- HS nêu “Có 7 hình tròn thêm 1 hình tròn là 8 hình tròn”.
- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “7 hình tròn thêm 1 hình tròn là 8 hình tròn”.
- GV kết luận: Có 8 bạn, 8 hình tròn, 8 con tính, đều có số lượng là 8.
- HS nhìn vào tranh nhắc lại “Có 8 bạn, 8 hình tròn, 8 con tính”.
- * Bước 2: Giới thiệu số 8.
- GV nêu: số 8 được viết bằng chữ số 8
- GV giới thiệu số 8
- HS lấy số 8 đọc tám.
- GV viết bảng các số từ 1 đến 8.
- * Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 8 trong dãy số từ 1 đến 8.
- GV hỏi số 8 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 8?
- HS trả lời
- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 8.
- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 8.
- GV nhận xét và tuyên dương.

3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS đọc, viết được 8.

*Cách thức tiến hành.

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 30 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 8.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.
- HS viết vào vở
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 31 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 8.
- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:
- HS quan sát trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại
- HS thảo luận làm bài, 1 số HS trình bày kết quả
- GV nhận xét , tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 31 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.
- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:
- HS quan sát, trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.
- + **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 31 SGK
- Mục đích. HS điền được dấu <, >, = vào ô trống.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách chơi.
- HS lắng nghe
- HS tiến hành chơi
- Tổ chức HS thi tiếp sức hoàn thành bài tập
- + GV phổ biến luật chơi, cách chơi, thời gian chơi cho HS
- + Tổ chức chơi
- + GV nhận xét kết quả, tuyên dương đội chơi dành phần thắng.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. bài tập củng cố:

- GV yêu cầu HS nêu thứ tự cấu tạo số 8, đếm lại từ 1 đến 8.
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 9 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 20: k - kh

1.Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1.Kiến thức:

- Nhận biết được chữ k và kh; tiếng kê và khê.
- Đọc được câu ứng dụng: Chị kha kê vở cho bé hà và bé lê.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: ù ù, vù vù, ro ro, tu tu.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ k, kh in và chữ k, kh viết

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ k, kh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm k - kh

* Mục tiêu: nhận biết được âm k và âm kh.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm k:

- Nhận diện chữ: Chữ k gồm một nét khuyết trên, nét thắt, nét móc ngược.

Hỏi: So sánh k với h?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét khuyết trên.

Khác: k có thêm nét thắt.

- Phát âm và đánh vần: k, kê.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm k, tiếng kê, đánh vần, đọc trơn: kê.

b. Dạy chữ ghi âm kh:

- Nhận diện chữ: Chữ kh là chữ ghép từ hai con chữ k và h (k trước, h sau)

Hỏi: So sánh k và kh?

Giống: đều có chữ k

Khác: kh có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: kh, khế.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm kh, tiếng khế, đánh vần, đọc trơn: khế.

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình k, kh, kê, khế.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: k, kh, kê, khế.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ kễ hở, kì cọ, khe đá, cá kho.

- Đọc lại toàn bài trên bảng
- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.
- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - Thảo luận và trả lời: chị kha kẻ.....
 - + Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: kha, kẻ)
 - Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: chị kha kẻ vở cho bé hà và bé lê.
 - Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
 - Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng k, kh, kẻ, khế.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết: k, kh, kẻ, khế.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: ù ù, vù vù, ro ro, tu tu.

* Cách tiến hành:

- Hỏi: - Con vật, các vật có tiếng kêu thế nào?
- Em còn biết tiếng kêu của các vật, con vật nào khác không?
 - Có tiếng kêu nào mà khi nghe thấy, người ta phải chạy vào nhà không?
(tiếng sấm)
 - Thảo luận và trả lời.
 - Có tiếng kêu nào khi nghe thấy người ta rất vui? (tiếng sáo diều)
 - Em thử bắt chước tiếng kêu của các vật trên?

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ k, kh đọc chữ kẻ, khế.
- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ k, kh “Nhà em có cây khế.”
- Tìm tiếng ngoài bài có âm k, kh?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ k, kh qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 21: ôn tập
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 3: Toán

Số 9

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

-Biết 8 thêm 1 được 9 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 9, so sánh các số trong phạm vi 9, biết vị trí của số 9 trong dãy số từ 1 đến 9.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 9 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số 6, 3, 7

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 6, 3, 7

* Cách tiến hành

- HS viết: 6, 3, 7

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.
- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3. 2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ số 9.

* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 9.

* Cách tiến hành

- Giới thiệu số 9.

* Bước 1: Lập số 9

-Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời
- Có 8 bạn đang chơi, có 1 bạn đang chạy tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?
- HS nhắc lại “Có 9 bạn”
- GV yêu cầu HS lấy 8 hình tròn sau đó lấy thêm 1 hình tròn nữa.
- HS nêu kết quả số hình tròn vừa lấy
- HS nêu “Có 8 hình tròn thêm 1 hình tròn là 9 hình tròn”.
- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “8 hình tròn thêm 1 hình tròn là 9 hình tròn”.
- GV kết luận: Có 9 bạn, 9 hình tròn, 9 con tính, đều có số lượng là 9.
- HS nhìn vào tranh nhắc lại “ Có 9 bạn, 9 hình tròn, 9 con tính”.

* Bước 2: Giới thiệu số 9.

- GV nêu: số 9 được viết bằng chữ số 9
- GV giới thiệu số 9
- HS lấy số 9 đọc chín.
- GV viết bảng các số từ 1 đến 9.

* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 9 trong dãy số từ 1 đến 9.

- GV hỏi số 9 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 9?
- GV hỏi: Trong các số từ 1 đến 9 số nào là số lớn nhất?
- HS trả lời.
- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 9.
- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 9.
- GV nhận xét và tuyên dương.

3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS đọc, viết được 9.

*Cách thức tiến hành.

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 32 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 9.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.
- HS viết vào vở
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 33 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 9.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:
- HS quan sát trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại
- HS thảo luận làm bài, 1 số HS trình bày kết quả
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 33 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được dấu thích hợp vào chỗ chấm.
- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:
- HS quan sát, trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 33 SGK

- Mục đích: HS điền được số vào ô trống.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm.
- HS lắng nghe
- HS tiến hành làm

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

+ **Bài 5:** HS làm bài tập 5 trang 33 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số vào ô trống.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm.
- HS lắng nghe
- HS tiến hành làm

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. trò chơi củng cố:

- GV yêu cầu: HS thi đua giải câu đố “Trồng 9 cây hoa thành ba hàng, mỗi hàng có 3 cây”.
- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 0 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Thủ công

Xé, dán hình vuông, hình tròn (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết cách xé, dán hình vuông, hình tròn.
- Thực hành xé, dán hình vuông, hình tròn. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán có thể chưa phẳng.

1.2. Kỹ năng:

Xé dán được hình vuông, hình tròn đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

1.3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, hồ dán.

2.2. Nhóm học tập:

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình vuông, hình tròn cho HS quan sát.
- HS quan sát nhận xét:
 - + Đây là hình vuông màu vàng.
 - + Hình tròn màu cam.

3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn làm mẫu.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận biết được thao tác xé, dán hình.

* Cách tiến hành:

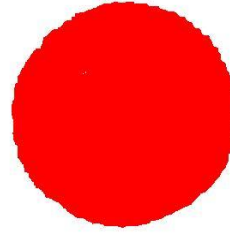
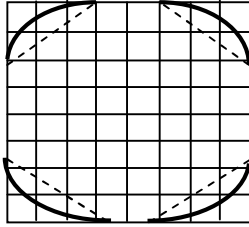
- GV nêu lại thao tác xé hình chữ vuông, hình tròn.
- GV nêu lại thao tác dán hình.
- HS làm theo hướng dẫn.

3.3. Hoạt động 3: Thực hành.

* Mục tiêu: HS xé và dán được hình vuông, hình tròn.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình vuông, hình tròn theo các bước đã hướng dẫn.
- HS xé, dán hình vuông, hình tròn.



- GV quan sát giúp đỡ HS.
- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình vuông, hình tròn.
- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu mỗi nhóm xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn có kích thước khác nhau dán vào tờ giấy A4. HDHS dán hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn thành hình ngôi nhà, ...
- Các nhóm thi xé, dán hình.
- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình dán đẹp.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.
- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 21: Ôn tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

Học sinh đọc và viết một cách chắc chắn âm, chữ vừa học trong tuần: u, ư, x, ch, s, r, k, kh.

1.2. Kỹ năng:

Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

1.3. Thái độ:

Nghe, hiểu và kể lại tự nhiên một số tình tiết trong chuyện kể: Thỏ và sư tử.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: u, ư, x, ch, s, r, k, kh in và chữ: u, ư, x, ch, s, r, k, kh viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ u, ư, x, ch, s, r, k, kh trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Ôn tập

* Mục tiêu: HS đọc được âm và từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Ôn các chữ và âm đã học:
- Treo bảng ôn:
- + B1: Ôn ghép chữ và âm thành tiếng.
- + B2: Ôn ghép tiếng và dấu thanh.
- Ghép chữ thành tiếng:
- Đọc từ ứng dụng: xe chỉ, củ sả, kẻ ô, rổ khế.
- Chỉnh sửa phát âm.
- Giải thích nghĩa từ.

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình từ ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- Hướng dẫn viết vở Tập viết: theo từng dòng

Tiết 2

3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Xe ô tô chờ khi và sư tử về sở thú.

- Đọc SGK:

3.4. Hoạt động 4: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ còn lại vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

3.5. Hoạt động 5: Kể chuyện

* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện

* Cách tiến hành:

- Kể lại diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ

+ Tranh 1: Thỏ đến gặp Sư tử thật muộn.

+ Tranh 2: Cuộc đối đáp giữa Thỏ và Sư tử.

+ Tranh 3: Thỏ dẫn Sư tử đến một cái giếng. Sư tử nhìn xuống đáy giếng thấy một con Sư tử hung dữ đang chăm chăm nhìn mình.

+ Tranh 4: Tức mình, nó liền nhảy xuống định cho Sư tử một trận. Sư tử giãy giụa mãi rồi sặc nước mà chết.

- Ý nghĩa câu chuyện: Những kẻ gian ác và kiêu căng bao giờ cũng bị trừng phạt.

- Đọc SGK.

- Nhận xét tuyên dương

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ : u, ư, x, ch, s, r, k, kh.

- GV đưa câu văn để HS tìm chữ u, ư, x, ch, s, r, k, kh “Nhà bà em có cây khế rất sai quả.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm: u, ư, x, ch, s, r, k, kh? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy ôn những âm gì?

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm chữ u, ư, x, ch, s, r, k, kh qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 22: p – ph – nh

- Các hình ảnh hoặc vật có âm p – ph – nh

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

Tiết 3: Toán

Số 0

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Viết được số 0; đọc và đếm được từ 0 đến 9, biết vị trí của số 0 trong dãy số từ 0 đến 9. Biết so sánh số 0 với các số trong phạm vi 9.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số 5,2,9

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 5,2,9

* Cách tiến hành

- HS viết 5,2,9

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ số 0.

* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 0.

* Cách tiến hành

- **Giới thiệu số 0.**

* Bước 1: Lập số 0

- Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Lúc đầu trong bể có mấy con cá? Lấy đi 1 con còn lại mấy con? Lấy tiếp 1 con còn lại mấy con? Lấy nốt 1 con còn lại mấy con?

- HS lần lượt trả lời.
- GV yêu cầu HS lấy 4 que tính, lần lượt bớt đi một que tính. Mỗi lần bớt đi một que tính thì còn lại mấy que tính?
- HS nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.
- * Bước 2: Giới thiệu chữ số 0.
- GV nêu: số 0 được viết bằng chữ số 0
- GV giới thiệu số 0
- HS lấy số 0 đọc không.
- * Bước 3: Nhận biết vị trí của số 0 trong dãy số từ 0 đến 9.
- HS quan sát hình vẽ trong SGK.
- HS đọc các số từ 0 đến 9 và từ 9 đến 0.
- GV hỏi số nào đứng liền sau của số 0?
- HS so sánh 0 chấm tròn với một chấm tròn.
- GV viết bảng $0 < 9$ HS đọc.
- GV 0 là số bé nhất trong các số đã học.
- GV nhận xét và tuyên dương.

3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS đọc, viết được 0.

*Cách thức tiến hành.

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 34 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 0.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.
- HS viết vào vở
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 35 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.
- HS nêu yêu cầu
- GV hướng dẫn học sinh làm bài.
- HS làm bài và nêu kết quả.

- GV nhận xét , tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 35 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).
- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:
- HS quan sát, trả lời
- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 35 SGK

- Mục đích. HS điền được dấu $<$, $>$, $=$ vào chỗ chấm.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm.
- HS lắng nghe
- HS tiến hành làm
- + GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- GV yêu cầu: HS đếm các số từ 0 đến 9 và từ 9 đến 0.
- GV nhận xét tuyên dương nữa.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 10 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Tự nhiên xã hội

Bài 5: Vệ sinh thân thể

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh thân thể. Biết cách rửa mặt, rửa tay chân sạch sẽ.
- Nêu được cảm giác khi bị mẩn ngứa, ghẻ, chấy rận, đau mắt, mụn nhọt.

1.2. Kỹ năng

- Biết việc nên làm và không nên làm để da luôn sạch sẽ.
- Biết cách đề phòng các bệnh về da.

1.3. Thái độ

Có ý thức tự giác làm vệ sinh cá nhân hàng ngày.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 12 để nhận biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc vệ sinh thân thể.

2.2. Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 13 và nói cho nhau nghe việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc vệ sinh thân thể trong từng hình.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Làm việc với SGK

* Mục tiêu: HS nhận ra việc gì nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh thân thể.

* Cách tiến hành:

Bước 1:

- GV cho cả lớp khám tay.
- HS thực hiện.
- GV theo dõi
- Tuyên dương những bạn tay sạch
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 (Nội dung thảo luận HS nhớ lại những việc mình đã làm để cho cơ thể sạch sẽ)
- GV theo dõi HS thực hiện.

Bước 2:

- Đại diện một số em lên trình bày.
- HS nêu lại những việc đã làm để cho cơ thể luôn khoẻ mạnh là: Tắm rửa, gội đầu, thay quần áo, cắt móng tay, móng chân,...
- GV theo dõi sửa sai
- GV kết luận: Muốn cho cơ thể luôn khoẻ mạnh, sạch sẽ các con cần phải thường xuyên tắm rửa, thay quần áo, cắt móng tay, móng chân...

3.2. Hoạt động 2: Làm việc với SGK

* Mục tiêu: HS nhận ra việc gì nên làm và không nên làm để giữ da, cơ thể luôn sạch sẽ.

* Cách tiến hành:

Bước 1:

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trang 12 SGK theo nhóm đôi và nói cho nhau nghe các bạn trong mỗi hình đang làm gì. Ví dụ: HS chỉ vào hình đầu tiên trang sách và hỏi:
 - + Hai bạn đang làm gì?
 - + Theo bạn việc làm đó là đúng hay sai?

Bước 2:

- GV cho HS xung phong trả lời
- HS thay phiên nhau tập đặt câu hỏi và trả lời.
- Đại diện một số em lên trả lời.
- Hình 1: 1 bạn đang tắm cùng với trâu ở hồ.
- Hình 2: Bạn đang còn tắm. 2 bạn đã đầy đủ đồ ấm đi học
- Hình 3: 1 bạn thay quần áo nhưng chân không đi dép.
- Hình 4: 1 bạn đang bơi.
- Hình 5: 1 bạn đang mặc áo.
- Hình 6: 1 bạn đang gội đầu.
- * Kết luận: Muốn cho cơ thể luôn sạch sẽ, khoẻ mạnh các con nên: tắm rửa thường xuyên, mặc đủ ấm, không tắm những nơi nước bẩn.

3.3. Hoạt động 3: Thảo luận chung.

* Mục tiêu: Biết trình bày các việc làm hợp vệ sinh như tắm, rửa tay, ... biết làm vào lúc nào.

* Cách tiến hành:

Bước 1:

GV nêu

- Hãy nêu các việc làm cần thiết khi tắm?

- GV theo dõi HS nêu

- GV kết luận:

+ Trước khi tắm các con cần chuẩn bị nước, xà bông, khăn tắm, áo quần.

+ Tắm xong lau khô người. Chú ý khi tắm cần tắm nơi kín gió.

Bước 2:

- Khi nào ta nên rửa tay?

- Khi nào ta nên rửa chân?

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Hãy nêu lại những việc nên làm và những việc không nên làm để cho cơ thể luôn sạch sẽ?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Phải làm gì để cơ thể luôn sạch sẽ?

- Phải tắm rửa sạch sẽ hàng ngày.

+ Kể những việc không nên làm để cho cơ thể luôn sạch sẽ?

- Những việc không nên làm: ăn bốc, cắn móng tay, đi chân đất.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 14 và tìm hiểu trước việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 15 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua
- Cho HS nắm được quy trình sinh hoạt sao
- Nêu kế hoạch tuần tới
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định
- Trong lớp chú ý nghe giảng
- Có đầy đủ đồ dùng học tập
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. GV phổ biến quy trình sinh hoạt sao

- Quy trình sinh hoạt sao gồm 6 bước:

- + B1: Tập hợp điểm danh
- + B2: Khám vệ sinh cá nhân
- + B3: Kể việc làm tốt trong tuần
- + B4: Đọc lời hứa của sao nhi
- + B5: Triển khai sinh hoạt chủ điểm
- + B6: Phát động kế hoạch tuần tới.

- Nêu lời hứa của sao nhi:

“Vâng lời Bác Hồ dạy

Em xin hứa sẵn sàng

Là con ngoan, trò giỏi

Cháu Bác Hồ kính yêu”.

3. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do
- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định
- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu
- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiết 3:

Đạo đức

Bài 2: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập (Tiết 1)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

1.2. Kỹ năng:

- Biết được tác dụng của sách vở, đồ dùng học tập.
- Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

1.3. Thái độ:

- Thực hiện việc giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập của bản thân.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân:

Nói được tên các đồ dùng học tập mình có.

2.2. Nhóm học tập:

Kể tên những đồ dùng học tập và tác dụng của những đồ dùng đó.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Học sinh làm bài tập 1.

* Mục tiêu: HS biết tô màu các đồ dùng học tập cần thiết cho Học sinh.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên giới thiệu và ghi tên đầu bài.
- HS đọc lại tên bài học.
- Cho học sinh mở vở Đạo đức quan sát tranh bài tập 1. Giáo viên yêu cầu học sinh tô màu vào các đồ dùng học tập trong tranh vẽ.
- Học sinh tô màu các đồ dùng học tập trong tranh.
- Giáo viên xem xét, nhắc nhở học sinh yếu.
- Trao đổi bài nhau để nhận xét đúng sai.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập 2.

* Mục tiêu: Học sinh nêu tên được các đồ dùng học tập và biết cách giữ gìn.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập 2.
- Hs trao đổi với nhau về nội dung:
 - + Các đồ dùng em có là gì?
 - + Đồ dùng đó dùng làm gì?
 - + Cách giữ gìn đồ dùng học tập.
- Tổ cử đại diện lên trình bày trước lớp. Hs nhận xét đúng sai bổ sung.
- GV kết luận: Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Giữ gìn đồ dùng học tập chính là giúp các em thực hiện tốt quyền được học tập của mình.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập 3.

* Mục tiêu: HS biết nhận ra những hành vi đúng, những hành vi sai để tự rèn luyện.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.
- Hs làm bài tập.
- Cho học sinh chữa bài tập và giải thích:
 - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi.
 - + Bạn nhỏ trong mỗi tranh đang làm gì?
 - Bạn Nam lau cặp, bạn Lan sắp xếp bút vào hộp bút gọn gàng, bạn Hà và bạn Vũ dùng thước và cặp đánh nhau.
 - + Vì sao em cho rằng hành động của bạn đó là đúng?
 - Vì bạn biết giữ gìn đồ dùng học tập cẩn thận.
 - + Vì sao em cho rằng hành động của bạn đó là sai?
 - Vì bạn xé vở, dùng đồ dùng học tập đánh nhau làm cho đồ dùng mau hư hỏng.

- Giáo viên giải thích : Hành động của những bạn trong tranh 1,2, 6 là đúng. Hành động của những bạn trong tranh 3,4, 5 là sai.

- GV kết luận: Cần phải giữ gìn đồ dùng học tập. Không làm dây bản, viết bậy, vẽ bậy vào sách vở. Không gập gáy sách vở. Không xé sách, xé vở. Không dùng thước bút cặp để nghịch. Học xong phải cất gọn đồ dùng học tập vào nơi quy định. Giữ gìn đồ dùng học tập giúp các em thực hiện tốt quyền học tập của mình.

3.4. Hoạt động 4: HS tự liên hệ.

* Mục tiêu: Học sinh biết tự liên hệ để sửa sai.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên yêu cầu học sinh sửa sang lại đồ dùng học tập của mình.

- HS tự sắp xếp lại đồ dùng học tập trong ngăn bàn, vuốt lại góc sách vở ngay ngắn.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Kể tên các đồ dùng học tập của em, đồ dùng đó được dùng để làm gì? Khi dùng chúng ta phải dùng như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS tìm và nêu tên những bạn trong lớp đã biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngay ngắn.

- HS nêu tên và mời bạn đó lên trước lớp.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sâu:

+ Vì sao em cho là bạn đó gọn gàng?

+ HS nhận xét về sách vở, về đồ dùng ở ngăn bàn của các bạn.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 11 và tìm trong hình vẽ có những đồ dùng nào, khi sử dụng xong được cất ở đâu?

- Nhóm: Sửa sang lại sách, vở, chuẩn bị sách vở để thi xem “Sách, vở ai đẹp nhất”.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

TUẦN 6:

Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

Tiết 2 + 3: Tiếng việt

Bài 22: p – ph – nh

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ p, ph và nh; từ: phố xá, nhà lá.
- Đọc được câu ứng dụng: Nhà đi na ở phố, nhà đi có chó xù.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Chợ, phố, thị xã.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ p, ph, nh in và chữ p, ph, nh viết.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ p, ph, nh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm p, ph, nh.

* Mục tiêu: nhận biết được âm p, ph và âm ph.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm p:

- Nhận diện chữ: Chữ u gồm nét xiên phải, nét sổ thẳng, nét móc hai đầu.

Hỏi: So sánh p với n?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét móc hai đầu.

Khác: p có nét xiên phải và nét sổ.

- Phát âm và đánh vần.

b. Dạy chữ ghi âm ph:

- Nhận diện chữ: Chữ ph là chữ ghép từ hai chữ cái p và h.

Hỏi: So sánh ph và p?

Giống: đều có chữ p.

Khác: ph có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: ph, phố.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm p, ph, tiếng phố, đánh vần, đọc trơn: phố.

- Đọc trơn từ “phố xá”.

c. Dạy chữ ghi âm nh:

- Nhận diện chữ: Chữ nh là chữ ghép từ hai chữ cái n và h.

Hỏi: So sánh nh và ph?

Giống: đều có chữ h.

Khác: nh bắt đầu bằng n, ph bắt đầu bằng p.

- Phát âm và đánh vần tiếng: nh, nhà.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm nh, tiếng nhà, đánh vần, đọc trơn: nhà.

- Đọc trơn từ “nhà lá”

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bé thi vẽ.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: nhà, phố)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Nhà đi na ở phố, nhà đi có chó xù.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Chợ, phố, thị xã.

* Cách tiến hành:

Hỏi: - Chợ có gần nhà em không?

- Chợ dùng để làm gì? Nhà em ai thường hay đi chợ?

- Ở phố em có gì? Thành phố nơi em ở có tên là gì? Em đang sống ở đâu?

- HS thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ p, ph, nh đọc chữ phố, nhà.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ p, ph, nh “Nhà bé na ở phố.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm p, ph, nh?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ p, ph, nh qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 23: g, gh.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 4: Toán

Số 10

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

-Biết 9 thêm 1 được 10 viết được số, đọc, đếm được từ 0 đến 10, so sánh các số trong phạm vi 10, biết vị trí của số 10 trong dãy số từ 0 đến 10.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 10 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số 0, 2, 9.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 0, 2, 9.

* Cách tiến hành

- HS viết: 0, 2, 9.

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ số 10.

* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 10.

* Cách tiến hành

- **Giới thiệu số 10.**

* Bước 1: Lập số 10

- Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 9 bạn đang chơi, có 1 bạn đi tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- HS nhắc lại “Có 10 bạn”

- GV yêu cầu HS lấy 9 que tính sau đó lấy thêm 1 que tính nữa.

- HS nêu kết quả số que tính vừa lấy

- HS nêu “Có 9 que tính thêm 1 que tính là 10 que tính”.

- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “9 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 10 chấm tròn”.

- GV kết luận: Có 10 bạn, 10 chấm tròn, 10 con tính, đều có số lượng là 10.

- HS nhìn vào tranh nhắc lại “ Có 10 bạn, 10 chấm tròn, 10 con tính”.

* Bước 2: Giới thiệu chữ số 10.

- GV nêu: số 10 được viết bằng chữ số 1 và chữ số 0.

- GV giới thiệu số 10.

- HS lấy số 10 đọc mười.

- GV viết bảng các số từ 1 đến 10.

* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 10 trong dãy số từ 0 đến 10.

- GV viết bảng các số từ 0 đến 10.

- GV hỏi số 10 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 10?

- HS trả lời

- GV kết luận: số 10 là số lớn nhất trong dãy số từ 0 đến 10.

- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10.
- GV nhận xét và tuyên dương.

3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS đọc, viết được các số từ 0 đến 10.

*Cách thức tiến hành.

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 36 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 10.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.
- HS viết vào vở
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 37 SGK

- Mục đích:HS đọc, viết số thích hợp vào ô trống.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm bài.
- HS lắng nghe
- HS tiến hành làm bài.
- GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

+ **Bài 5:** HS làm bài tập 4 trang 37 SGK

- Mục đích. HS khoanh được số lớn nhất (theo mẫu).
- HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn cách làm bài.
- HS lắng nghe.
- HS tiến hành làm bài.
- + GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- GV yêu hỏi HS số 10 lớn hơn những số nào? Những số nào nhỏ hơn 10.
- HS trả lời.
- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời đúng.
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và xem trước các bài tập của tiết luyện tập trang 38, 39.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2017
Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 23: g - gh

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ g và gh; từ: gà ri, ghé gỗ.
- Đọc được câu ứng dụng: Nhà bà có tú gỗ, ghé gỗ.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Gà ri, gà gô.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ g, gh in và chữ g, gh viết

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ g, gh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm g - gh

* Mục tiêu: nhận biết được âm g và âm gh.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm g:

- Nhận diện chữ: Chữ g gồm một nét cong hở phải và nét khuyết dưới.

Hỏi: So sánh g với a?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong hở phải.

Khác: g còn một nét khuyết dưới.

- Phát âm và đánh vần: g, gà.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm g, tiếng gà, đánh vần, đọc trơn: gà.

+ Đọc trơn: “gà ri”

b. Dạy chữ ghi âm gh:

- Nhận diện chữ: Chữ gh là chữ ghép từ hai con chữ g và h.

Hỏi: So sánh gh và g?

Giống: chữ g.

Khác: gh có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: gh, ghé.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng cài âm g, tiếng ghé, đánh vần, đọc trơn: ghé.

+ Đọc trơn từ: “ghé gỗ”

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình g, gà, gh, ghé.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: g, gà, gh, ghé.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng *nhà ga, gà gô, gò ghè, ghi nhớ.*

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: tủ gỗ, ghé gỗ.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: ghé, gỗ)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Nhà bà có tủ gỗ, ghé gỗ.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng g ,gh ,gà ri, ghé gỗ.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: g ,gh ,gà ri, ghé gỗ.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Gà ri, gà gô.

* Cách tiến hành:

Hỏi: - Có những gì trong tranh? Gà gô thường sống ở đâu? Em đã trông thấy nó hay chỉ nghe kể?

- Em kể tên các loài gà mà em thấy?
 - Gà thường ăn gì?
 - Con gà ri trong tranh vẽ là gà trống hay gà mái? Tại sao em biết?
- HS Thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ g, gh đọc chữ gà, ghé.
- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ g, gh “Bố bé na làm thợ mộc đóng bàn ghế bằng gỗ rất đẹp.”
- Tìm tiếng ngoài bài có âm g, gh?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ g, gh qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 24: q, qu, gi.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 24: q – qu – gi

1.Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1.Kiến thức:

- Nhận biết được chữ q, qu và gi; từ chợ quê, cụ già.
- Đọc được câu ứng dụng: Chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Quà quê.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ q, qu, gi in và chữ q, qu, gi viết

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ q, qu, gi trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm q, qu, gi

* Mục tiêu: nhận biết được âm q, qu và âm gi.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm q:

- Nhận diện chữ: Chữ q gồm nét cong hở phải, nét sổ thẳng.

Hỏi: So sánh q với a?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong hở phải.

Khác: q có nét sổ dài, a có nét móc ngược.

- Phát âm q.

- HS phát âm (Cá nhân- đồng thanh)

b. Dạy chữ ghi âm qu:

- Nhận diện chữ: Chữ qu ghép từ hai con chữ q và u.

Hỏi: So sánh qu và q?

Giống: chữ q.

Khác: qu có thêm u.

- Phát âm và đánh vần tiếng: qu, quê.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm q, qu, tiếng quê, đánh vần, đọc trơn: quê.

+ Đọc trơn từ: “*chợ quê*”.

c. Dạy chữ ghi âm gi:

- Nhận diện chữ: Chữ gi ghép từ hai con chữ g và i.

Hỏi: So sánh gi và g?

Giống: chữ g.

Khác: gi có thêm i.

- Phát âm và đánh vần tiếng: gi, già.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm gi, tiếng già, đánh vần, đọc trơn: già.

+ Đọc trơn từ: “*cụ già*”.

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình q, qu, gi, quê, già.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: q, qu, gi, quê, già.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng *quả thị, giỏ cá, qua đò, già già*.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bé tô chữ, số.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: qua, giò)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: *Chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá.*

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng q, qu, gi, chợ quê, cụ già.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: q, qu, gi, chợ quê, cụ già.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Quà quê.

* Cách tiến hành:

Hỏi: - Quà quê gồm những gì? Em thích quà gì nhất? Ai hay cho em quà?

- Được quà em có chia cho mọi người không?

- Mùa nào thường có nhiều quà từ làng quê?

- HS Thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ q, qu, gi đọc chữ quê, già.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ q, qu, gi “Ông em ở quê đã già lắm rồi.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm q, qu, gi?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ q, qu, gi qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 25: ng, ngh.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3: Toán

Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10
- Biết đọc, viết, so sánh các số lượng trong phạm vi 10, cấu tạo của số 10.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1 phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về số 10

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về số 10

* Cách tiến hành:

- GV cho HS viết số 10
- HS viết vào bảng con.
- 2 HS lên bảng viết bài.
- 2 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS viết đúng, đẹp.

3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại về các số từ 0 đến 10.

* Cách tiến hành:

+Bài 1: HS làm bài tập 1 trang 38 SGK

-Mục đích: HS đếm, nói được theo mẫu.

- HS nêu yêu cầu,

- GV hướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+Bài 3: HS làm bài tập số 3 trang 39 SGK

-Mục đích: HS tìm được số hình tam giác và viết vào ô trống.

-GV hướng dẫn cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+Bài 4: HS làm bài tập số 4 trang 39 SGK

-Mục đích: HS đọc, điền được dấu $<$, $>$, $=$ vào ô trống, viết được các số bé hơn 10 và tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số từ 0 đến 10.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. bài tập củng cố:

- GV cho HS chơi trò chơi “Xếp đúng thứ tự”.
- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10.
- Cách tiến hành:
- GV nêu yêu cầu và cách chơi.
- HS chia làm 2 đội, mỗi đội 10 HS xếp thành hàng ngang.
- GV quy định thời gian chơi.
- GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài luyện tập chung, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....

Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 25: ng, ngh

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ ng và ngh; từ: cá ngừ, củ nghệ.
- Đọc được câu ứng dụng: Nghỉ hè, chị kha ra nhà bé nga.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bê, nghệ, bé.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ ng, ngh in và chữ ng, ngh viết.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ ng, ngh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm k - kh

* Mục tiêu: nhận biết được âm ng và âm ngh.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm ng:

- Nhận diện chữ: Chữ ng là chữ ghép từ hai con chữ n và g.

Hỏi: So sánh ng với n?

Thảo luận và trả lời:

Giống: chữ n.

Khác: ng có thêm g.

- Phát âm và đánh vần: ng, ngư.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm ng, tiếng ngư, đánh vần, đọc trơn: ngư.
- Đọc trơn từ: “*cá ngư*”

b. Dạy chữ ghi âm ngh:

- Nhận diện chữ: Chữ ngh là chữ ghép từ ba con chữ n, g và h.

Hỏi: So sánh ngh và ng?

Giống: đều có chữ ng.

Khác: ngh có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: ngh, nghệ.
- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)
- HS ghép bảng gài âm ngh, tiếng nghệ, đánh vần, đọc trơn: nghệ.
- Đọc trơn từ: “*củ nghệ*”

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình ng, ngh, cá ngư, củ nghệ.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: ng, ngh, cá ngư, củ nghệ.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ *ngã tư, ngõ nhỏ, nghệ sĩ, nghệ o.*

- Đọc lại toàn bài trên bảng
- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.
- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: nghỉ, nga)
- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: *Nghỉ hè, chị Kha ra nhà bé Nga.*
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng ng, ngh, cá ngữ, củ nghệ.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết: ng, ngh, cá ngữ, củ nghệ.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: *Bê, nghệ, bé.*

* Cách tiến hành:

Hỏi: - Trong tranh vẽ gì?

- Ba nhân vật trong tranh có gì chung?
- Bê là con của con gì? Nó có màu gì?
- Nghệ là con của con gì? Nó có màu gì?
- Bê, nghệ ăn gì?
- Em có biết hát bài nào về “bê, nghệ” không?
- Thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ ng, ngh đọc chữ ngữ, nghệ.
- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ ng, ngh “Nghỉ hè, bé đi chăn nghệ.”
- Tìm tiếng ngoài bài có âm ng, ngh?
- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ ng, ngh qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 26: y – tr.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện tập chung

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10
- Biết đọc, viết, so sánh các số lượng trong phạm vi 10. Thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1 phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số từ 1 đến 10

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số từ 1 đến 10

* Cách tiến hành

- GV cho HS đọc, viết các số từ 1 đến 10
- HS viết vào bảng con.
- 2 HS lên bảng viết bài.
- HS đọc .
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS viết đúng, đẹp.

3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại về các số từ 0 đến 10.

* Cách tiến hành:

+**Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 40 SGK

-Mục đích: HS đếm, nói được các số theo mẫu.

- HS nêu yêu cầu,
- GV hướng dẫn cho HS cách làm.
- HS làm bài vào vở, bảng lớp.
- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+**Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 41 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được các số từ 0 đến 10.

- GV hướng dẫn cách làm.
- HS nêu yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài và nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+**Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 41 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết các số 6,1,3,7,10 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Trò chơi củng cố:

- GV cho HS chơi trò chơi “Nhận biết số lượng là 10”.

- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và cách chơi.

- GV vẽ một hình lớn trong đó có các hình nhỏ mỗi hình vẽ có số lượng khác nhau, HS phải nhận biết nhanh hình nào có số lượng là 10 để điền vào.

- HS chia làm 2 đội cử đại diện. Đội nào cố bạn làm đúng và nhanh thì đội đó thắng.

- GV quy định thời gian chơi.

-GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài luyện tập chung trang 42 SGK một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Thủ công

Xé, dán hình quả cam(Tiết 1)

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình quả cam.
- Thực hành xé, dán hình quả cam. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng. Có thể dùng bút màu để vẽ cuống và lá.
- HS khéo tay có thể xé, dán được hình quả cam có cuống, lá. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình quả cam có kích thước, hình dáng, màu sắc khác. Có thể trang trí quả cam.

1.2. Kỹ năng:

Xé dán được hình quả cam đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

1.3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

2.2. Nhóm học tập:

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình quả cam cho HS quan sát.
- + Đây là quả gì?
- + Quả cam có màu gì?
- + Quả cam có dạng hình giống gì?
- HS quan sát nhận xét:
- + Đây là hình quả cam.
- + Có màu xanh, có màu vàng,...
- + Hình tròn.
- + Giống cái bánh, ông trăng tròn,...

3.2. Hoạt động 2: Thực hành.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận biết được thao tác xé, dán hình.

* Cách tiến hành:

- GV nêu lại thao tác xé hình chữ vuông, hình tròn.
- GV nêu lại thao tác dán hình.
- HS làm theo hướng dẫn.

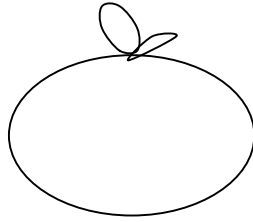
3.3. Hoạt động 3: Thực hành.

* Mục tiêu: HS xé và dán được hình vuông, hình tròn.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình vuông, hình tròn.
- Xé các mép tạo hình quả cam.
- HS làm theo hướng dẫn

- HS thao tác xé hình theo HD của GV.



- GV quan sát giúp đỡ HS.
- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.
- HS thao tác dán hình quả cam.
- * HS khéo tay có thể xé, dán được hình quả cam có cuống, lá. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình quả cam có kích thước, hình dáng, màu sắc khác, trang trí quả cam.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình quả cam.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”
- Các nhóm thi ghép hình.
- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.
- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 26: y – tr

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được chữ y và tr; từ: y tá, tre ngà.

- Đọc được câu ứng dụng: Bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Nhà trẻ.

1.3. Thái độ:

Yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ y, tr in và chữ y, tr viết.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ y, tr trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm y - tr

* Mục tiêu: nhận biết được âm y và âm tr.

* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm y:

- Nhận diện chữ: Chữ y gồm nét xiên phải, nét móc ngược, nét khuyết dưới.

Hỏi: So sánh y với u?

Thảo luận và trả lời:

Giống: phần trên dòng kẻ đậm, chúng tương tự nhau.

Khác: y có nét khuyết dưới.

- Phát âm và đánh vần: ng, ngư.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm y, tiếng y, đánh vần, đọc trơn: y.

- Đọc trơn từ: “y tá”

b. Dạy chữ ghi âm tr:

- Nhận diện chữ: Chữ tr là chữ ghép từ hai con chữ t và r.

Hỏi: So sánh tr và t?

Giống: đều có chữ t.

Khác: tr có thêm r.

- Phát âm và đánh vần tiếng: tr, tre.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm tr, tiếng tre, đánh vần, đọc trơn: tre.

- Đọc trơn từ: “tre già”

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình y, tr, y tá, tre già.

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: y, tr, y tá, tre già.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng

* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ *y tế, chú ý, cá trê, trí nhớ*.

- Đọc lại toàn bài trên bảng
- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.
- GV nhận xét tiết học

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: y)
- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: *Bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã.*
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng y, tr, y tá, tre ngà.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết: y, tr, y tá, tre ngà.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói: *Nhà trẻ*.

* Cách tiến hành:

Hỏi: - Trong tranh vẽ gì?

- Các em bé đang làm gì?
- Hỏi bé em có đi nhà trẻ không?
- Người lớn duy nhất trong tranh được gọi là cô gì?
- Trong nhà trẻ có đồ chơi gì?
- Nhà trẻ khác lớp Một em đang học ở chỗ nào?
- Em có nhớ bài hát nào hỏi đang còn học ở nhà trẻ và mẫu giáo không? Em hát cho cả lớp nghe?
- Thảo luận và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ y, tr, ngh đọc chữ y, tr.
- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ y, tr “Ồ trạm xá có cô y tá.”
- Tìm tiếng ngoài bài có âm y, tr?

- HS thi tìm
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài.
- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về tìm chữ y, tr qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 27: ôn tập.
- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3: Toán

Luyện tập chung

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- So sánh được các số trong phạm vi 10, cấu tạo của số 10.
- Xếp xếp được các số theo thứ tự đã xác định trong phạm vi 10.
- Nhận biết được các hình đã học.

1.2. Kỹ năng:

Có kỹ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy cá nhân, rèn kỹ năng so sánh cho HS,.....

1.3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng phụ, tranh, sách, bộ đồ dùng học toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,4, 5, 6,7,10.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về số bé nhất, số lớn nhất.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS đọc, viết các số 1, 4, 5,6,7,10.
- HS viết vào bảng con.
- 2 HS lên bảng viết bài.
- HS đọc .
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng, đẹp.

3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại về các số từ 0 đến 10.

* Cách tiến hành:

+Bài 1: HS làm bài tập 1 trang 42 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được các số vào ô trống.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+Bài 2: HS làm bài tập số 2 trang 42 SGK

- Mục đích: HS điền được dấu $>$, $<$, $=$.

- HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn cách làm

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- HS GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+Bài 3: HS làm bài tập số 3 trang 42 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được các số vào ô trống.

-GV hướng dẫn cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+Bài 4: HS làm bài tập số 4 trang 42 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết các số 8, 5, 2, 9, 6 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- GV cho HS làm bài tập: Viết các số 5, 2, 1, 8, 4 theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10.
- Cách tiến hành:
- GV nêu yêu cầu và cách làm.
- HS làm bài.
- GV quan sát và giúp đỡ HS
- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài phép cộng trong phạm vi 3 trang 44 SGK, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán, tranh, ảnh...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4:

Tự nhiên xã hội

Bài 6: Chăm sóc và bảo vệ răng

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- HS hiểu cách giữ vệ sinh răng miệng để phòng sâu răng và có hàm răng trắng đẹp.
- Nhận ra sự cần thiết phải giữ vệ sinh rang miệng. Nêu được việc nên và không nên làm để bảo vệ răng.

1.2. Kỹ năng

- Biết cách chăm sóc răng đúng cách.

1.3. Thái độ

Có ý thức tự giác súc miệng sau khi ăn và đánh răng hàng ngày.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 14 để nhận biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc chăm sóc và bảo vệ răng.

2.2. Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 13 và nói cho nhau nghe việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc chăm sóc và bảo vệ răng trong từng hình.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Ai có hàm răng đẹp.

* Mục tiêu: HS nhận ra vì sao phải giữ vệ sinh răng miệng.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Thực hiện hoạt động

- GV phân nhiệm vụ:
- + Hằng ngày, em làm gì răng không bị sâu?
- HS làm việc nhóm 2
- HS trình bày, nhận xét bổ sung.
- Theo dõi các nhóm làm việc

Bước 2: Kiểm tra kết quả hoạt động

- Yêu cầu:
- HS trình bày: để giữ răng luôn chắc khỏe ta cần đánh răng đúng quy định.
- Cho HS quan sát mô hình răng. Răng trẻ em có đủ 20 chiếc gọi là răng sữa. Khoảng 6 tuổi răng sữa sẽ bị lung lay và rụng. Khi đó răng mới mọc lên chắc chắn hơn, gọi là răng vĩnh viễn. Khi thấy răng mình bị lung lay thì phải nhờ bố mẹ, anh chị, bác sĩ nhổ ngay để răng mới mọc lên.

Bước 3:

- + Điều gì xảy ra nếu răng bị hỏng?
- + Điều gì xảy ra nếu chúng ta không vệ sinh răng cẩn thận?
- Kết luận:

3.2. Hoạt động 2: Làm việc theo cặp.

* Mục tiêu: HS biết thế nào là răng khỏe, trắng, đều.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Từng người quan sát hàm răng của nhau

- HS làm việc theo cặp
- HS quay mặt vào nhau, lần lượt
- Xem răng bạn nh thế nào?
- HS tiến hành quan sát
- GV theo dõi:

Bước 2: Hoạt động chung

- + Đại diện nhóm nào cho cô biết: Răng bạn nào trắng và đều.
- Đại diện nêu 3 em răng trắng nhất lên.
- + GV gọi 3 em lên phỏng vấn: Con có bí quyết gì mà răng trắng như vậy?
- + Trong lớp bạn nào răng sún?
- + Vì sao răng con lại sún?
- + Răng của bạn đang trong thời kỳ thay răng chứ không phải răng bị sâu.

+ GV kết luận: Hàm răng trẻ em có 20 chiếc gọi là răng sữa. Đến 6-7 tuổi răng sữa được thay răng mới gọi là răng vĩnh viễn. Nếu răng vĩnh viễn này bị sâu không bao giờ mọc lại, vì vậy các con phải biết chăm sóc và bảo vệ răng.

+ Giới thiệu bộ răng: Bàn chải người lớn, trẻ em, nước muối, nước súc miệng để chăm sóc răng.

3.3. Hoạt động 3: Làm việc với SGK.

* Mục tiêu: HS biết nên và không nên làm gì để bảo vệ răng.

* Cách tiến hành:

Hướng dẫn HS quan sát các hình 14 -15 SGK những việc làm nào đúng? Những việc làm nào sai?

- GV cho lớp thảo luận chung
- GV treo tranh lớn
- Đại diện 1 số HS lên trình bày theo nội dung từng tranh.
- GV chốt lại nội dung từng tranh
- Vậy qua nội dung 4 bức tranh này ta nên và không nên làm cái gì?
- GV kết luận: Nên đánh răng, súc miệng, đến bác sĩ khám đúng định kỳ.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Muốn cho răng chắc khỏe con phải ăn uống như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- HS trả lời câu hỏi sau:
 - + Điều gì xảy ra nếu răng bị hỏng?
 - + Điều gì xảy ra nếu chúng ta không vệ sinh răng cẩn thận?

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: chuẩn bị bàn chải, cốc, khăn mặt.
- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 17 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua
- Nêu kế hoạch tuần tới
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định
- Trong lớp chú ý nghe giảng
- Có đầy đủ đồ dùng học tập
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lý do
- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định
- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu
- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiết 3:

Đạo đức

Bài 2: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

1.2. Kỹ năng:

- Biết được tác dụng của sách vở, đồ dùng học tập.

- Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

1.3. Thái độ:

- Thực hiện việc giữ sách vở và đồ dùng học tập của bản thân.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân:

Nói được tên các đồ dùng học tập mình có.

2.2. Nhóm học tập:

- Sửa sang lại sách, vở, chuẩn bị sách vở để thi xem “Sách, vở ai đẹp nhất”.

- Bài hát: “Sách bút thân yêu ơi” Nhạc và lời Bùi Đình Thảo.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Thi “Sách, vở ai đẹp nhất”.

* Mục tiêu: HS thành lập Ban chấm thi, tổ chức cuộc thi.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu yêu cầu của hội thi và công bố thành phần BGK (GV, lớp trưởng, lớp phó HT và các tổ trưởng)

- Có 2 vòng thi : + Vòng 1: Cấp tổ
+ Vòng 2: Cấp lớp

- Học sinh cả lớp xếp sách vở, đồ dùng học tập lên bàn.

- Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

- Cặp sách để dưới học bàn.

- Tiêu chuẩn chấm thi:

+ Có đủ đồ dùng học tập theo quy định

+ Sách vở sạch, không dây bẩn, quần góc, xộc xệch .

+ Đồ dùng học tập không dây bẩn, không xộc xệch, cong queo.

- Các tổ tiến hành chấm và công bố kết quả. Chọn ra 1, 2 bộ sách vở, đồ dùng học tập đẹp nhất để thi vòng 2.

- Học sinh cả lớp chuẩn bị

- Tiến hành thi vòng 2

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chấm điểm và cùng đi đến các tổ để chấm các bộ sách vở, đồ dùng học tập đẹp nhất của các tổ.

- Học sinh đi tham quan những bộ sách vở, đồ dùng học tập đẹp nhất của lớp.

- Ban giám khảo công bố kết quả.

- Khen thưởng các tổ, cá nhân đã thắng cuộc.

3.2. Hoạt động 2: Thảo luận cả lớp.

* Mục tiêu: Học sinh biết yêu quý và giữ gìn sách vở đồ dùng học tập bền đẹp.

* Cách tiến hành:

- Cho học sinh vừa được thưởng nêu cảm tưởng khi được nhận phần thưởng.

- Những em chưa đạt yêu cầu thì cảm thấy như thế nào?
- GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài “Sách bút thân yêu ơi”.
- Cho học sinh đọc câu ghi nhớ:

“ Muốn cho sách vở đẹp lâu

Đồ dùng bền đẹp nhớ câu giữ gìn”

- Học sinh đọc lại 3 em, đồng thanh 1 lần.

* Kết luận chung: Cần giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập thật cẩn thận để sử dụng được lâu dài, không tốn kém tiền của của Bố mẹ mua sắm, đồng thời giúp cho em thực hiện tốt quyền được học của chính mình.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Kể tên các đồ dùng học tập của em, đồ dùng đó được dùng để làm gì? Khi dùng chúng ta phải dùng như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS tìm và nêu tên những bạn trong lớp đã biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngay ngắn.

- HS nêu tên và mời bạn đó lên trước lớp.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sâu:

+ Vì sao em cho là bạn đó gọn gàng?

+ HS nhận xét về sách vở, về đồ dùng ở ngăn bàn của các bạn.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Nhớ tên của bố, mẹ mình và hỏi bố mẹ xem bố mẹ làm nghề gì và làm ở đâu.

- Nhóm: Xem trước các tranh của bài tập 2, 3 thảo luận về nội dung các tranh.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 8:

Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2017

Tiết 1:

Chào cờ

Tiết 2 + 3: Học văn

Bài 30: ua - ưa

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần ua, ưa và từ cua bể, ngựa gỗ.
- Đọc và viết được: vần ua, ưa và từ cua bể, ngựa gỗ.
- Đọc được câu ứng dụng: Mẹ đi chợ mua khế, mía, dứa, thị cho bé.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Giữa trưa.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết âm ua, ưa.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ua, ưa in và chữ ua, ưa viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ ua, ưa trong các đoạn văn bản, qua sách báo
Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ua, ưa

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ua, ưa và từ cua bể, ngựa gỗ.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ua:

- Nhận diện vần: Vần ua được tạo bởi u và a.
 - GV đọc mẫu: ua
 - Phát âm vần: ua (cá nhân, đồng thanh).
 - Ghép bảng cài: ua đánh vần ua.
 - Đọc tiếng khoá và từ khoá: *cua, cua bể.*
 - Phân tích tiếng cua.
 - Ghép bảng cài: cua đánh vần cua.
 - Đọc: ua-cua-cua bể (cá nhân, đồng thanh).
- b. Dạy vần ưa: (Qui trình tương tự vần ua)
- So sánh vần ua, ưa.
 - Giống: kết thúc bằng a.
 - Khác: ưa bắt đầu u, ưa bắt đầu ư.
 - HS đánh vần: ưa – ngựa – ngựa gỗ.
 - Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
 - Đánh vần, đọc trơn: ua ưa

cua

ngựa

cua bể

ngựa gỗ

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vắn, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ua, ưa, cua bể, ngựa gỗ.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cà chua, nô đùa, tre nứa, xưa kia.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Mẹ đi chợ mua khế, mía, dứa, thị cho bé.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Giữa trưa”

* Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Quan sát tranh em thấy những gì?

+ Tại sao em biết đây là bức tranh vẽ mùa hè?

+ Giữa trưa là lúc mấy giờ?

+ Buổi trưa mọi người thường làm gì, ở đâu?

- + Tại sao trẻ em không nên chơi đùa vào buổi trưa?
- HS quan sát tranh và trả lời.
- GV kết luận: Ngủ trưa cho khoẻ và cho mọi người nghỉ ngơi.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ua, ua – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ua, ua “Mẹ nấu canh cua với cà chua ăn rất ngon.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ua, ua qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 31: ôn tập.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ia, ua, ua.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4: Toán

Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng trong phạm vi 3, phạm vi 4.
- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một hoặc hai phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi 3, phạm vi 4.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi 3, phạm vi 4.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ...

2.2. HS: Bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng trong phạm vi 4.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 4.

* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con. $2+2= \dots$; $1+3 = \dots$
- HS viết vào bảng con.
- 2 HS lên bảng làm bài.
- 4 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại phép cộng trong phạm vi 4.

* Cách tiến hành:

+**Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 48 SGK

- Mục đích: HS đọc, thực hiện được các phép tính cộng.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.
- HS thực hiện các phép tính cộng trong phạm vi 3,4.
- HS làm vào bảng con.
- 2 HS lên bảng làm bài
- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 48 SGK

- Mục đích: HS đọc, điền được số vào ô trống.
- HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn cách làm.
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài vào vở.
- HS nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+**Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 48 SGK

- Mục đích: HS nhìn tranh, thực hiện được các phép tính.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.
- GV giải thích phép tính ghi dưới tranh.
- GV hướng dẫn HS thực hiện từ trái sang phải kết quả viết sau dấu bằng.
- HS làm bài, nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1 Trò chơi củng cố:

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng trong phạm vi 3, 4.
- GV đưa ra các phép tính khác nhau và yêu cầu HS trả lời, nếu ai trả lời nhanh đúng thì được thưởng.
- HS, GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài phép cộng trong phạm vi 5 trang 49 SGK. Xem trước các phép tính $4 + 1 = 5$; $1 + 4 = 5$; $3 + 2 = 5$; $2 + 3 = 5$ và tập nêu bài toán qua những bức tranh. Tranh, ảnh, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 31: Ôn tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Đọc và viết được chắc chắn các vần vừa học: ia, ua, ưa.
- Đọc đúng các từ ngữ và đoạn thơ ứng dụng.

1.2. Kỹ năng:

Nghe và hiểu, kể lại theo tranh truyện kể: Khí và Rùa.

1.3. Thái độ:

Vui thích học tập, chú ý nghe giảng.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ và vần đã học.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm chữ chữ và vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Ôn tập

* Mục tiêu: HS Kể lại được câu chuyện: “Khỉ và Rùa”.

* Cách tiến hành:

- GV dẫn vào câu chuyện.

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh họa.

+ *Tranh 1*: Rùa và Thỏ là đôi bạn thân. Một hôm, Khỉ báo cho Rùa biết là nhà Khỉ vừa mới có tin mừng. Vợ Khỉ vừa sinh con. Rùa liền vội vàng theo Khỉ đến thăm nhà Khỉ.

+ *Tranh 2*: Đến nơi, Rùa băn khoăn không biết cách nào lên thăm vợ con Khỉ được vì nhà Khỉ ở trên một cây cao. Khỉ bảo Rùa ngậm chặt đuôi Khỉ để Khỉ đưa Rùa lên nhà mình.

+ *Tranh 3*: Vừa tới cổng, vợ Khỉ chạy ra chào. Rùa quên cả mình đang ngậm đuôi Khỉ, liền mở miệng đáp lễ. Thế là bịch một cái, Rùa rơi xuống đất.

+ *Tranh 4*: Rùa rơi xuống đất, nên mai bị rạn nứt. Thế là từ đó, trên mai của Rùa đều có vết rạn.

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài

+ Ý nghĩa: Ba hoa và cầu thả là tính xấu, rất có hại. Khỉ cầu thả vì đã bảo bạn ngậm đuôi mình. Rùa ba hoa nên chuốc họa vào thân. Truyện còn giải thích sự tích của mai Rùa.

4. Kiểm tra đánh giá

- GV gọi một số học sinh kể chuyện theo tranh.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS kể lại toàn chuyện.

- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Về kể lại chuyện cho ông bà bố mẹ nghe.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 32: oi, ai.

- Các hình ảnh hoặc vật có chứa vần oi, ai.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 32: oi - ai

1.Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1.Kiến thức:

- Nhận biết được vần oi, ai và từ nhà gói, bé gái.
- Đọc và viết được: vần oi, ai và từ nhà gói, bé gái.
- Đọc được câu ứng dụng: Chú bói cá nghĩ gì thế? Chú nghĩ về bữa trưa.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Sẻ, ri ri, bói cá, le le.

1.3. Thái độ:

Hứng thú đọc viết vần ua, ua.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần oi, ai in và chữ oi, ai viết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần oi, ai trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần oi, ai

* Mục tiêu: nhận biết được vần oi, ai và từ nhà gói, bé gái.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần oi:

- Nhận diện vần: Vần oi được tạo bởi o và i.
- GV đọc mẫu: oi
- Phát âm vần: oi (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: oi đánh vần oi.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *ngói, nhà ngói*.
- Phân tích tiếng ngói.
- Ghép bảng cài: ngói đánh vần ngói.
- Đọc: oi- ngói- nhà ngói (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ai: (Qui trình tương tự vần oi)

- So sánh vần oi, ai.
- Giống: kết thúc bằng i.
- Khác: oi bắt đầu o, ai bắt đầu a.
- HS đánh vần: ai – gái – bé gái.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: oiai
ngóigái

nhà ngói bé gái

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: oi, ai, nhà ngói, bé gái.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: ngà voi, cái còi, gà mái, bài vở.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Chú bói cá nghĩa gì thế?
Chú nghĩa về bữa trưa.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Sẻ, ri ri, bói cá, le le”

* Cách tiến hành:

- Hỏi:

- + Trong tranh vẽ con vật gì?
- + Em biết con chim nào?
- + Con le le, bói cá sống ở đâu và thích ăn gì?
- + Chim nào hót hay? Tiếng hót như thế nào?
- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần oi, ai – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm oi, ai “Các bạn gái lớp em rất xinh đẹp.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần oi, ai qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 33: ôi - oi.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ôi, oi.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 3:

Toán

Phép cộng trong phạm vi 5

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phép cộng.
- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 5.
- Biết làm tính cộng trong phạm vi 5.
- Tập biểu thị tình huống trong hình vẽ bằng phép tính cộng.

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi 5.

1.3. Thái độ:

- Hứng thú học thuộc các bảng cộng trong phạm vi 5.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu,...

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng trong phạm vi 4.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 4.

* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con.

- 2 HS lên bảng viết bài.

- 2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ giữa phép cộng và bảng cộng trong phạm vi 5.

* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành

- Giới thiệu phép cộng và bảng cộng trong phạm vi 5.

$$4 + 1 = 5 \qquad 3 + 2 = 5$$

$$1 + 4 = 5 \qquad 2 + 3 = 5$$

- HS quan sát mô hình GV đính trên bảng.

- GV hướng HS nêu bài toán.

- HS nêu phép tính ($4+1=5$)

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên trên bảng.

- HS đọc (Cả lớp).

- GV hướng dẫn HS đọc bài toán, phép tính trong (SGK).

- Ghi nhớ bảng cộng.

- HS đọc bảng cộng trong phạm vi 5.

- GV xoá dần, HS đọc lại công thức.

- GV hỏi:

+ Vì sao: $4+1=1+4$; $2+3=3+2$.

- Vài HS trả lời.

- GV kết luận.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.

* Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

* Cách thức tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 49 SGK

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính, viết đúng được kết quả của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS viết vào vở.

- GV quan sát uốn nắn HS.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.
- +**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 49 SGK
- Mục đích: HS biết cách đặt các phép tính theo hàng dọc và thực hiện các phép tính đó.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.
- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.
- + **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 49 SGK.
- Mục đích: HS viết được phép tính thích hợp(phần a).
- GV nêu yêu cầu.
- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.
- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.
- GV nhận xét sửa sai.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Trò chơi củng cố:

- GV cho HS chơi trò chơi “Tính kết quả nhanh”.
- GV nêu cách chơi.
- HS chia làm 2 đội chơi, cử đại diện lên chơi.
- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập, tập nêu bài toán ở bài tập 5 trang 50 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....

Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học văn

Bài 33: ôi - ơ

1.Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1.Kiến thức:

- Nhận biết được vần ôi, oi và từ trái ôi, bơi lội.
- Đọc và viết được: vần ôi, oi và từ trái ôi, bơi lội.
- Đọc được câu ứng dụng: Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố mẹ.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Sẻ, ri ri, bóí cá, le le.

1.3. Thái độ:

Tích cực tìm những vần, tiếng, từ có vần ôi, oi.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần ôi, oi in và chữ ôi, oi viết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần ôi, oitrong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ôi, oi

* Mục tiêu: nhận biết được vần ôi, oi và từ trái ôi, bơi lội.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ôi:

- Nhận diện vần: Vần ôi được tạo bởi ô và i.
- GV đọc mẫu: ôi
- So sánh ôi và oi?

Giống: kết thúc bằng i.

Khác: ôi bắt đầu bằng ô, oi bắt đầu bằng o.

- Phát âm vần: ôi (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ôi đánh vần ôi.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *ôi, trái ôi*.
- Phân tích tiếng ôi.
- Ghép bảng cài: *ôi* đánh vần *ôi*.
- Đọc: ôi - ôi – trái ôi (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần oi: (Qui trình tương tự vần ôi)

- So sánh vần ôi, oi.
- Giống: i kết thúc.
- Khác: ôi bắt đầu ô, oi bắt đầu o.
- HS đánh vần: oi – bơi – bơi lội.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: ôi oi

ôi bơi

trái ôi bơi lội

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vắn, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ôi, ơi, trái ôi, bơi lội.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cái chổi, ngôi mới, thổi còi, đồ chơi.

- Tìm và đọc tiếng có vắn vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố mẹ.

- Tìm tiếng có chứa vắn đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Lễ hội”

* Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Tại sao em biết tranh vẽ về lễ hội?

+ Quê em có những lễ hội nào? Vào mùa nào?

+ Qua ti vi, hoặc nghe kể em thích lễ hội nào nhất?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ôi, oi – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ôi, oi “Bạn Hà có áo mới.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ôi, oi qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 34: ui - ưi.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ui, ưi.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4: Toán

Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng trong phạm vi 5.
- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi 5.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi 5.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: tranh, ảnh, SGK.

2.2. HS: Vở, bảng, bút, thước kẻ...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng trong phạm vi 5.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con. $2 + 3 = \dots$; $1 + 2 = \dots$
- HS viết vào bảng con.
- 2 HS lên bảng làm bài.
- 4 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại phép cộng trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành:

+**Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 50 SGK

- Mục đích: HS thực hiện các phép tính, đọc các phép tính.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm
- HS làm bài vào bảng con.
- 2 HS lên bảng làm bài
- Cả lớp đọc các phép tính.
- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 50 SGK

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính theo hàng dọc và cách đọc.
- HS nêu yêu cầu
- GV hướng dẫn cách làm
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài vào vở.
- HS nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+**Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (dòng 1) trang 45 SGK

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính, đọc, viết được các số vào chấm.
- GV hướng dẫn cách làm.
- HS nêu yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài và nêu kết quả.
- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+**Bài 5:** HS làm bài tập số 5 trang 50 SGK.

- Mục đích: HS nhìn tranh và nêu bài toán.
- GV hướng dẫn HS cách nêu bài toán.
- 2HS nêu
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài và nêu kết quả.
- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng.
Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- GV cho HS làm các phép tính vào bảng con: $4 + 1 = \dots$; $1 + 4 = \dots$; $2 + 3 = \dots$;
 $3 + 2 = \dots$
- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 5.
- HS trả lời.
- HS, GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài số 0 trong phép cộng trang 51 SGK. Xem trước các phép tính $3 + 0 = \dots$; $0 + 3 = \dots$; tranh, ảnh, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 3:

Thủ công

Xé, dán hình cây đơn giản (Tiết 1)

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình cây đơn giản.
- Thực hành xé, dán hình cây đơn giản. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.
- Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

1.2. Kỹ năng:

Xé dán được hình cây đơn giản đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

1.3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

2.2. Nhóm học tập:

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình cây đơn giản cho HS quan sát.

+ Đây là hình gì?

+ Vòm cây như thế nào?

+ Tán lá cây như thế nào?

- HS quan sát nhận xét:

+ Đây là hình cây

+ Vòm cây tròn to

+ Tán là giống cây chuối, cây dứa,...

3.2. Hoạt động 2: Thực hành.

* Mục tiêu: HS xé và dán được hình cây đơn giản.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình cây đơn giản.

- Xé hình chữ nhật (vòm cây).

- Xé hình thân cây.

- Xé các mép tạo hình cây đơn giản.

- HS làm theo hướng dẫn

- HS thao tác xé hình theo hướng dẫn của GV.

- Dán hình cây đơn giản.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

- HS thao tác dán hình cây đơn giản.

* HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”

- Các nhóm thi ghép hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....

Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 34: ui - ưi

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được vần ui, ưi và từ đồi núi, gửi thư.
- Đọc và viết được: vần ui, ưi và từ đồi núi, gửi thư.
- Đọc được câu ứng dụng: Dì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Đồi núi.

1.3. Thái độ:

Tích cực tìm những vần, tiếng, từ có vần ui, ưi.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần ui, ưi in và chữ ui, ưi viết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần ui, ưi trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ui, ưi

* Mục tiêu: nhận biết được vần ui, ưi và từ đồi núi, gửi thư.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ui:

- Nhận diện vần: Vần ui được tạo bởi u và i.
- GV đọc mẫu: ui
- So sánh ui và oi?

Giống: kết thúc là i.

Khác: ui bắt đầu u, oi bắt đầu o.

- Phát âm vần: ui (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ui đánh vần ui.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *núi, đồi núi.*
- Phân tích tiếng núi.
- Ghép bảng cài: núi đánh vần núi.
- Đọc: ui - núi – đồi núi (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ui: (Quy trình tương tự vần ui)

- So sánh vần ui, ưi.
- Giống: i kết thúc.
- Khác: ui bắt đầu u, ưi bắt đầu ư.
- HS đánh vần: ưi – gửi – gửi thư.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: ui ưi
 núi gửi
- đồi núi gửi thư

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn quy trình đặt bút)
- HS viết bảng con: ui, ưi, đồi núi, gửi thư.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cái túi, gửi quà, vui vẻ, ngửi mùi.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Di Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.
- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Đồi núi”

* Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Trong tranh vẽ gì?

+ Đồi núi thường có ở đâu? Em biết tên vùng nào có đồi núi?

+ Trên đồi núi thường có gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ui, ưi – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ui, ưi “Mẹ em đang lúi húi ngoài vườn.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ui, ưi qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 35: uôi, ươi.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần uôi, ươi.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3: Toán

Số 0 trong phép cộng

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết kết quả phép cộng một số với 0; biết số nào cộng với 0 cũng bằng chính nó.
- Nhìn tranh, tập nói được đề toán và biểu thị bằng một phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính.

1.3. Thái độ:

- Hứng thú học thuộc bảng cộng và nói được tình huống trong mỗi bức tranh.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập $3 + 2 = \dots$; $2 + 3 = \dots$

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con.
- 2 HS lên bảng viết bài.
- 2 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ giữa phép cộng và bảng cộng một số với 0.

* Mục tiêu: HS nhận biết số nào cộng với 0 cũng bằng chính nó.

* Cách tiến hành:

- Giới thiệu phép cộng và bảng cộng một số với 0.

* Bước 1: phép cộng $3 + 0 = 3$; $0 + 3 = 3$.

- GV gắn 3 chấm tròn lên bảng HS nêu bài toán.
- GV gọi ý để HS nêu 3 chấm tròn và 0 chấm tròn.
- GV viết phép tính $3 + 0 = 3$. Vậy $0 + 3 = ?$
- GV hỏi: $3 + 0$ có $= 0 + 3$ không? vì sao?
- HS đọc phép tính trên bảng.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

* Bước 2: Giới thiệu phép cộng với 0.

- Cách tiến hành tương tự.

- GV nêu yêu cầu, HS thực hiện thanh gài.

- HS, GV nhận xét.

- GV kết luận: "Một số cộng với 0 bằng chính số đó, không cộng với một số bằng chính số đó".

- HS nhắc lại.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

*Cách thức tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 51 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 51 SGK

- Mục đích: HS biết cách viết các phép tính theo hàng dọc và thực hiện các phép tính đó.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 51 SGK.

- Mục đích: HS điền được số vào chỗ chấm.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- GV yêu cầu HS nhắc lại kết luận: “Một số cộng với 0 bằng chính số đó, 0 cộng với một số bằng chính số đó”.

- HS nhắc lại.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 52 SGK.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 1:

Tự nhiên xã hội

Bài 8: Ăn uống hằng ngày

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Biết được cần phải ăn uống đầy đủ hằng ngày để mau lớn, khỏe mạnh.

1.2. Kỹ năng

- Biết ăn nhiều loại thức ăn và uống đủ nước.
- Biết tại sao không nên ăn vặt, ăn đồ ngọt trước bữa ăn.

1.3. Thái độ

Có ý thức tự giác trong việc ăn uống của cá nhân.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Kể hằng ngày em ăn những thức ăn nào, uống gì.

2.2. Nhóm: Nói cho nhau nghe vì sao chúng ta phải ăn, uống hằng ngày.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Trò chơi “Con thỏ uống nước, ăn cỏ, vào hang”.

* Mục tiêu: Gây hứng thú cho HS.

* Cách tiến hành:

- GV vừa hướng dẫn vừa nói:

+ Khi nói: Con thỏ để 2 tay lên trán và vẫy vẫy tượng trưng cho tai thỏ.

+ Khi nói: Ăn cỏ, 2 tay để xuống chụm 5 ngón tay của bàn tay phải để vào lòng bàn tay trái.

+ Khi nói uống nước, đưa 5 ngón tay phải đang chụm vào nhau lên gần miệng.

+ Khi nói vào hang 2 tay chụm các ngón vào 2 lỗ tai.

- HS có thể cùng làm theo cô.

- GV cho lớp thực hiện.

- HS thực hiện 3, 4 lần.

- GV hô bất kỳ kí hiệu nào nhưng HS phải làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: Hoạt động chung.

* Mục tiêu: Nhận biết và kể tên những thức ăn, đồ uống các con thường ăn uống hằng ngày.

* Cách tiến hành:

- GV hỏi hằng ngày các con thường ăn những thức ăn gì?

- HS nêu.

- GV ghi tên các thức ăn mà HS nêu lên bảng

- GV cho HS quan sát các hình ở trang 18 SGK.

- HS quan sát các hình ở trang 18 SGK.

- Đánh dấu những thức ăn mà các HS đã ăn và thích ăn.

- GV kết luận: Ăn nhiều thức ăn bổ dưỡng thì có lợi cho sức khỏe, mau lớn.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS quan sát tranh trang 19 SGK.

* Mục tiêu: HS giải thích tại sao phải ăn uống hằng ngày.

* Cách tiến hành:

- HS quan sát thảo luận nhóm đôi hỏi và trả lời các câu hỏi:
- + Các hình nào cho biết sự lớn lên của cơ thể?
- + Các hình nào cho biết các bạn học tập tốt?
- + Hình nào cho biết các bạn có sức khỏe tốt?
- HS thảo luận nhóm 2, 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời.
- GV cho lớp thảo luận chung.
- + Tại sao chúng ta cần ăn uống hằng ngày?
- 1 số em đứng lên trả lời.
- GV tuyên dương những bạn trả lời đúng.
- GV kết luận: Hằng ngày chúng ta cần ăn uống đầy đủ chất và điều độ để mau lớn.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Cần phải làm gì để con mau lớn, khỏe mạnh?
- 2, 3 HS trả lời.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- HS trả lời câu hỏi sau:
- + Tại sao ta cần ăn uống hằng ngày?
- + Mỗi ngày các con ăn mấy bữa?
- + Tại sao không nên ăn vặt, ăn đồ ngọt trước bữa ăn?

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Nhớ xem mỗi ngày con có những hoạt động nào.
- Nhóm: Trao đổi và nói tên những trò chơi có lợi cho sức khỏe mà các con hay chơi.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4:

Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua
- Nêu kế hoạch tuần tới

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định
- Trong lớp chú ý nghe giảng
- Có đầy đủ đồ dùng học tập
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lý do
 - Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định
 - Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu
 - Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
-

Tiết 3:

Đạo đức

Bài 4: Gia đình em (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Bước đầu biết được trẻ em có quyền được cha mẹ yêu thương, chăm sóc.
- Biết trẻ em có quyền có gia đình, có cha mẹ.

1.2. Kỹ năng:

- Nêu được những việc trẻ em cần làm để thể hiện sự kính trọng, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.
- Phân biệt được các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp về kính trọng, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

1.3. Thái độ:

- Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân:

Nói được những điều đã làm hoặc muốn làm để mang lại niềm vui cho bố mẹ.

2.2. Nhóm học tập:

- + Chuẩn bị đóng kịch, tiểu phẩm “Chuyện của Long”.
- + Bài hát “Cả nhà thương nhau” Nhạc và lời Phan Văn Minh.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Trò chơi.

* Mục tiêu: HS hiểu có gia đình là niềm hạnh phúc lớn đối với em.

* Cách tiến hành:

- Cho học sinh ra sân xếp thành vòng tròn. Giáo viên hướng dẫn học sinh trò chơi “Đổi nhà”.

- GV hướng dẫn cách chơi:

+ 3 em tụ lại một nhóm: 2 em làm mái nhà, 1 em đứng giữa (tượng trưng cho gia đình).

+ Khi quản trò hô “Đổi nhà” thì người đứng giữa phải chạy đi tìm nhà khác. Lúc đó người quản trò sẽ chạy vào một nhà nào đó. Em nào chậm chân sẽ bị mất nhà, phải làm người quản trò hô tiếp.

- Cho học sinh chơi 3 lần.

- Cho học sinh vào lớp Giáo viên hỏi:

+ Em cảm thấy như thế nào khi luôn có một mái nhà?

- Sung sướng, hạnh phúc.

+ Em sẽ ra sao khi không có một mái nhà?

- Sợ, bơ vơ, lạnh lẽo, buồn.

- Giáo viên kết luận: Gia đình là nơi em được cha mẹ và những người trong gia đình che chở, yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo em thành người.

3.2. Hoạt động 2: Tiểu phẩm “Chuyện của bạn Long”.

* Mục tiêu: HS hiểu được sự tai hại nếu không biết vâng lời cha mẹ.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc nội dung truyện “Mẹ Long đang chuẩn bị đi làm, dặn Long ở nhà học bài và trông nhà. Long đang học bài thì các bạn đến rủ đi đá bóng, Long lưỡng lự một lát rồi đồng ý đi chơi với bạn”.

- Cho học sinh thảo luận sau khi xem tiểu phẩm.

- HS phân vai: Long, mẹ Long, các bạn Long.

- HS lên đóng vai trước lớp.

- GV nêu câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về việc làm của Long?

- Không vâng lời mẹ dặn.

+ Điều gì sẽ xảy ra khi bạn Long không vâng lời mẹ dặn?

- Bài vở chưa học xong, ngày mai lên lớp sẽ bị điểm kém. Bỏ nhà đi chơi có thể nhà bị trộm, hoặc bản thân bị tai nạn trên đường đi chơi.

- Giáo viên kết luận: Học sinh phải biết vâng lời cha mẹ.

3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ.

* Mục tiêu: HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi:
- + Sống trong gia đình em được cha mẹ quan tâm như thế nào?
- + Em đã làm gì để cha mẹ vui lòng?
- Học sinh tự suy nghĩ trả lời.
- + Giáo viên khen những em đã biết lễ phép vâng lời cha mẹ và nhắc nhở cả lớp học tập các bạn.
- Giáo viên kết luận: Trẻ em có quyền có gia đình, được sống cùng cha mẹ, được cha mẹ yêu thương che chở, chăm sóc nuôi dưỡng, dạy bảo.
- + Cần cảm thông chia sẻ với những bạn thiệt thòi, không được sống cùng gia đình.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.
- HS hát.
- GV cho HS trả lời câu hỏi: Em cảm thấy thế nào khi được sống trong gia đình có bố mẹ, anh chị em đầy đủ?
- 2, 3 HS trả lời.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- Em thấy thế nào khi được ông bà, bố mẹ yêu thương?
- Em đã làm gì để cha mẹ vui lòng?
- 2, 3 HS trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Nhớ xem khi chúng ta được anh chị cho vật gì, làm giúp điều gì thì chúng ta phải nói gì với anh chị.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 9:

Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

Tiết 3 + 4: Học vần

Bài 36: uôi - ươi

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần uôi, ươi và từ nải chuối, múi bưởi.
- Đọc và viết được: vần uôi, ươi và từ nải chuối, múi bưởi.
- Đọc được câu ứng dụng: Buổi tối, chị Kha rủ bé chơi trò đố chữ.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Chuối, bưởi, vú sữa.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần uôi, ươi.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: uôi, ươi in và chữ uôi, ươi viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ uôi, ươi trong các đoạn văn bản, qua sách báo Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần uôi, ươi

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần uôi, ươi và từ nải chuối, múi bưởi.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần uôi:

- Nhận diện vần: Vần uôi được tạo bởi uô và i.
- GV đọc mẫu: uôi.
- Hỏi: So sánh uôi và ôi?
- + Giống nhau: kết thúc bằng i.
- + Khác nhau: uôi bắt đầu bằng uô, vần ôi bắt đầu bằng ô.
- Phát âm vần: uôi (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: uôi đánh vần uôi.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: chuối, nải chuối.
- Phân tích tiếng chuối.

- Ghép bảng cài: chuỗi đánh vần chuỗi.
- Đọc: uôi, chuỗi, nải chuối(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ươi: (Quy trình tương tự vần uôi)

- So sánh vần uôi, ươi.
- Giống: kết thúc bằng i.
- Khác: uôi bắt đầu uô, ươi bắt đầu ươ.
- HS đánh vần: ươi, bưởi, múi bưởi.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: uôi ươi
chuốibưởi
nải chuối múi bưởi

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: tuổi thơ, buổi tối, túi lưới, tươi cười.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Buổi tối, chị Kha rủ bé chơi trò đố chữ.
- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Chuối, bưởi, vú sữa”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?
- + Trong ba thứ quả em thích loại nào?
- + Vườn nhà em trồng cây gì?
- + Chuối chín có màu gì? Vú sữa chín có màu gì?
- + Bưởi thường có nhiều vào mùa nào?
- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ôi, ươi – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ôi, ươi “Mẹ nấu canh chuối ăn rất ngon.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ôi, ươi qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 36: ay, â, ây.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ay, â, ây.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

Tiết 3: Toán

Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết làm phép cộng một số với 0.
- Thuộc bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi các số đã học.
- Tính chất phép cộng (Khi đổi chỗ các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi).

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính cộng một số với 0.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng một số với 0.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ...

2.2. HS: Bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng với số 0.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về số 0 trong phép cộng.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. $0+3= \dots$; $3+0= \dots$
- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại số 0 trong phép cộng.

* Cách tiến hành:

+Bài 1: HS làm bài tập 1 trang 52 SGK

- Mục đích: HS đọc, thực hiện được các phép tính cộng.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.
- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.
- Lớp đọc bảng cộng trong phạm vi 5

- GV cho HS nhận xét phép tính: $2 + 3$; $3 + 2$
- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+Bài 2: HS làm bài tập số 2 trang 52 SGK

- Mục đích: HS thực hiện và đọc được các phép tính.
- HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn cách làm.
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+Bài 3: HS làm bài tập số 3 trang 52 SGK

- Mục đích: HS điền được dấu $>$, $<$, $=$? Vào chỗ chấm.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.
- HS làm bài, nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1 Trò chơi củng cố:

- GV tổ chức cho HS hoạt động nối tiếp.(1HS nêu phép tính VD: $3+1$) và có quyền chỉ một bạn nêu kết quả (bằng 4) và HS đó trả lời đúng thì được chỉ tiếp bạn khác trả lời câu hỏi của mình hặc ngược lại, sẽ bị phạt. GV chỉ định HS khác hoạt động.
- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng trong phạm vi 5.
- HS, GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài luyện tập chung trang 53 SGK. Xem trước bài tập 4 và tập nêu bài toán qua những bức tranh của ý a, b.
- GV và HS chuẩn bị đồ dùng học tập tranh, ảnh, bộ đồ dùng, SGK, que tính.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 36: ay – â – ây

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được vần ay, â, ây và từ máy bay, nhảy dây.
- Đọc được câu ứng dụng: Giờ ra chơi, bé trai thi chạy, bé gái chơi nhảy dây.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Chạy, bay, đi bộ, đi xe.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần ay, ây.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần ay, ây in và chữ ay, ây viết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm tiếng có vần ay, ây trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ay, â, ây.

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ay, â, ây từ máy bay, nhảy dây.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ay:

- Nhận diện vần: Vần ay được tạo bởi a và y.

- GV đọc mẫu: ay.

- Hỏi: So sánh ay và ai?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng a.

+ Khác nhau: ay kết thúc bằng y, vân ai kết thúc bằng i.

- Phát âm vân: ay (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ay đánh vân ay.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: bay, máy bay.
- Phân tích tiếng bay.
- Ghép bảng cài: bay đánh vân bay.
- Đọc: ay, bay, máy bay (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vân â – ây: (Quy trình tương tự vân ay)

- So sánh vân ay, ây.
- Giống: kết thúc bằng y.
- Khác: ay bắt đầu a, ây bắt đầu â.
- HS đánh vân: â - ây, dây, nhảy dây.
- Đánh vân, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vân, đọc trơn: ayây
baydây

 máy bay

 nhảy dây

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vân, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn quy trình đặt bút)
- HS viết bảng con: ay, â, ây, máy bay, nhảy dây.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cối xay, ngày hội, vây cá, cây cối.
- Tìm và đọc tiếng có vân vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Giờ ra chơi, bé trai thi chạy, bé gái chơi nhảy dây.
- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

- * Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Chạy, bay, đi bộ, đi xe”
- * Cách tiến hành:
 - GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?
 - + Em gọi tên các hoạt động trong tranh?
 - + Khi nào thì phải đi máy bay?
 - + Hằng ngày em đi bằng gì?
 - + Ngoài ra, người ta còn dùng cách nào để đi từ chỗ này sang chỗ khác?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ay, ây – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ay, ây “Lớp em tổ chức trò chơi các bạn nam thi chạy, các bạn gái thi nhảy dây.”
- GV nhận xét tiết học.